SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình; Thời gian ký: 20/10/2021 16:26:01 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2021/NQ-HĐND	*Thái Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt bổ sung dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 25 dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; tổng diện tích đất thu hồi là 17,4 ha (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan:

1. Chịu trách nhiệm về: Sự cần thiết, tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý, đảm bảo các dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Rà soát đảm bảo: Chính xác tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; đúng quy trình và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII, Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 10 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Thành

DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)					Ghi chú
			Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)
I	**Đất giao thông**	**DGT**				**77.529,4**	**61.882,8**		**2.427,0**	**13.219,6**	
1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ Khu công nghiệp Tiền Hải đi cảng nội địa Trà Lý (đoạn từ đường huyện ĐH.31 đến đường tỉnh ĐT.464)	DGT		Tây Ninh, Tây Lương, Đông Quý	Tiền Hải	8.000,0	8.000,0				Quyết định số 7946/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND huyện Tiền Hải
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.464 (đường 221D), đoạn từ xã Đông Xuyên đến đường ven biển xã Đông Minh	DGT		Đông Xuyên	Tiền Hải	31.200,0	31.200,0				Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh
3	Dự án đường cứu hộ, cứu nạn Đông Trà, Đông Xuyên kéo dài giao đường cứu hộ, cứu nạn 221D (đường huyện ĐH.31)	DGT		Đông Trà, Đông Xuyên, Đông Trung	Tiền Hải	19.100,0	16.200,0			2.900,0	Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện Tiền Hải
4	Đường cứu hộ, cứu nạn đoạn từ Quốc lộ 39 đến đê sông Trà Lý xã Đông Hoàng huyện Đông Hưng	DGT	Thái Hòa 1, Hùng Việt, Thanh Long	Đông Hoàng	Đông Hưng	4.000,0	1.000,0		100,0	2.900,0	Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND huyện Đông Hưng
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 454 (đường 223), đoạn từ thành phố Thái Bình đi cầu Sa Cao	DGT		Trần Lãm, Vũ Chính	Thành phố	15.229,4	5.482,8		2.327,0	7.419,6	Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)					Ghi chú
			Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
II	**Đất ở tại nông thôn**	**ONT**				**53.475,3**	**33.100,0**			**20.375,3**	
6	Điểm đấu nối thuộc dự án khu nhà ở Đông La	ONT		Đông La	Đông Hưng	2.000,0	1.200,0			800,0	Văn bản số 351/UBND-CT ngày 10/9/2013 của UBND huyện Đông Hưng; Văn bản số 2687/UBND-KTXD ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh
7	Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu (phần đăng ký bổ sung)	ONT	Thôn Kim Châu 2	An Châu	Đông Hưng	6.000,0				6.000,0	Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Văn bản số 2545/UBND-CTXDGT ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh (3,4 ha đã cập nhật tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 07/8/2020)
8	Quy hoạch dân cư	ONT	Thôn Nam Sông Diêm	Thái Thượng	Thái Thụy	7.275,3				7.275,3	Bổ sung diện tích thu hồi (4 ha đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020)
9	Quy hoạch dân cư	ONT	Thôn Hương	Xuân Hòa	Vũ Thư	10.000,0	8.000,0			2.000,0	Văn bản số 4404/UBND-NNTNMT ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh; Văn bản số 2162/SXD-QHKT ngày 06/10/2021 của Sở Xây dựng; Văn bản số 2457/STC-TCĐT ngày 06/10/2021 của Sở Tài chính; Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 06/10/2021 của UBND huyện Vũ Thư
10	Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư phía Đông đường ĐT 457, xã Bình Minh	ONT	Thôn Hương Ngải	Bình Minh	Kiến Xương	28.200,0	23.900,0			4.300,0	Văn bản số 446/UBND-CTXDGT ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)					Ghi chú
			Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
III	**Đất thủy lợi**	**DTL**				**940,0**	**680,0**			**260,0**	
11	Kè chống sạt lở bờ sông Sa Lung	DTL		Đông Mỹ	Thành phố	940,0	680,0			260,0	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh
IV	**Đất công trình năng lượng**	**DNL**				**40.205,7**	**36.307,8**		**680,0**	**3.217,9**	
12	Đường dây và TBA 110kV Châu Giang, tỉnh Thái Bình	DNL		Các xã	Đông Hưng	7.300,0	7.200,0			100,0	Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2143/QĐ-EVNNPC ngày 27/8/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
13	Nâng cấp, cải tạo mạch vòng 475E11.3 (trạm 110kV Thành Phố) và 475E3.3 (Trạm 110kV Long Bối)	DNL		Các xã	Đông Hưng	200,0	100,0			100,0	Văn bản số 1169/SCT-QLĐN ngày 28/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
14	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, lưới điện 22kV các lộ ĐZ 472E3.3 (trạm 110kV Long Bối), 474E3.3, 472E11.8 (Trạm 110kV Quỳnh Phụ) phương án đa chia - đa nối (MCMD) - năm 2021	DNL		Các xã	Đông Hưng	1.350,0	1.300,0			50,0	Văn bản số 1169/SCT-QLĐN ngày 28/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
15	Nâng cao hiệu quả lưới điện trung, hạ áp khu vực Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thuộc dự án Cải tạo lưới điện phân phối tại các thành phố vừa và nhỏ - Giai đoạn 1 vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW3)	DNL		Các xã	Thành phố	1.195,0	1.150,0		40,0	5,0	Văn bản số 2474/PCTB-KHVT ngày 22/9/2021 của Công ty Điện lực Thái Bình; Quyết định số 3718/QĐ - EVN ngày 27/1/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
		DNL		Các xã	Kiến Xương	560,0	520,0			40,0	
		DNL		Các xã	Đông Hưng	1.000,0	800,0		100,0	100,0	

TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)					Ghi chú
			Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
16	Đường dây và TBA 110kV Thái Hưng, tỉnh Thái Bình	DNL		Thái Xuyên, Thái Hưng, Hòa An, Mỹ Lộc, Thái Đô...	Thái Thụy	14.700,0	14.700,0				Văn bản số 1101/SCT-QLĐN ngày 17/9/2021 của Sở Công thương; Quyết định số 2736/QĐ-EVNNPC ngày 06/10/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
17	Di dời đường điện 110kV để phục vụ giải phóng mặt bằng KCN Liên Hà Thái	DNL		Thụy Liên, Thị trấn Diêm Điền...	Thái Thụy	5.200,0	4.900,0			300,0	Văn bản số 2417/UBND-CTXDGT ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh
18	Cải tạo đường dây 110 kV 172E3.3 Long Bối - Kiến Xương-173EE11.9 Tiền Hải	DNL		Đông Thọ, Đông Hòa, Hoàng Diệu, Vũ Đông, Vũ Lạc	Thành phố	5.840,7	3.137,8		540,0	2.162,9	Quyết định số 3710/QĐ-EVNNPC ngày 29/12/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
19	Cải tạo, nâng cấp đường dây 10 kV lộ 971E11.2 lên vận hành cấp điện 22 kV huyện Thái Thụy	DNL		Các xã	Thái Thụy	350,0	300,0			50,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
20	Cải tạo, nâng cấp đường dây 10 kV nhánh Thống Nhất lộ 972 - TG Hùng Dũng lên vận hành cấp điện 22 kV huyện Hưng Hà	DNL		Các xã	Hưng Hà	350,0	300,0			50,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
21	Cải tạo, nâng cấp đường dây 10 kV lộ 971 - TG Nam lên vận hành cấp điện áp 22 kV huyện Hưng Hà	DNL		Các xã	Hưng Hà	500,0	400,0			100,0	Quyết định số 1371/QĐ-EVNNPC ngày 13/7/2021 của Tổng Công ty điện lực miền Bắc
22	Mạch vòng Quỳnh Côi, An Thái lộ 371E11.2	DNL		Các xã	Quỳnh Phụ	650,0	600,0			50,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
23	Mạch vòng 35 kV từ cầu dao 01 An Bài đến cầu dao 05 An Thái lộ 373E33	DNL		Các xã	Quỳnh Phụ	560,0	500,0			60,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc
24	Cải tạo nâng cấp ĐZ 35 kV mạch vòng lộ 372-E33 (trạm 110 kV Long Bối) với lộ 371E11.4 (trạm 110 kV Hưng Hà	DNL		Các xã	Hưng Hà	450,0	400,0			50,0	Quyết định số 1060/QĐ-EVNNPC ngày 10/5/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc

TT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m2)					Ghi chú
			Xứ đồng, thôn	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất				
							Trồng lúa	Đất rừng	Đất ở	Đất khác	
V	**Đất xây dựng cơ sở y tế**	**DYT**				**1.600,0**	**1.600,0**				
25	Trạm y tế xã	DYT	Lê Lợi	Vũ Lăng	Tiền Hải	1.600,0	1.600,0				Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND xã Vũ Lăng
Tổng						**173.750,4**	**133.570,6**		**3.107,0**	**37.072,8**	